TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 542/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 25 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 771/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1962.

+ Ông Lý Văn K, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, Ấp 5, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Ngày 09/10/2019, bà Lê Thị N nộp đơn khởi kiện ly hôn đối với ông Lý Văn K.

Ngày 17/10/2019, Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành hòa giải để bà N và ông K đoàn tụ nhưng ông bà không đồng ý đoàn tụ mà nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Lý Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung tên Lý Huỳnh H, sinh ngày 27/11/1977, Lý Kiều D, sinh ngày 01/01/1979, Lý Văn S, sinh ngày 13/6/1992, Lý Văn H, sinh ngày 01/01/1994. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 17/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Lý Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 04 con chung tên Lý Huỳnh H, sinh ngày 27/11/1977, Lý Kiều D, sinh ngày 01/01/1979, Lý Văn S, sinh ngày 13/6/1992, Lý Văn H, sinh ngày 01/01/1994. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận thỏa thuận bà Lê Thị N và ông Lý Văn K mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002637 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà N và ông K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã N
(huyện Đ, tỉnh Cà Mau);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Tấn Hưng